TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/10/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Lâm Thị Tám;
Ông Lương Minh Suốt;

Thư ký phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2018 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thu H, sinh năm 1989. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- *Bị đơn:* Ông Thạch Pinh Na R, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 13 tháng 3 năm 2018, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn bà Trần Thu H trình bày:

Bà và ông Thạch Pinh Na R cưới nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm trong cuộc

sống và đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Pinh Na R.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Na R có một người con chung tên Thạch Hạo N, sinh ngày 16/10/2011 hiện nay đang sống chung với bà H, bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Na R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Thạch Pinh Na R: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Na Rông nhưng ông Na R không có ý kiến gửi cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thu Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Thạch Pinh Na R. Xét thấy, ông Na R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Na R.

[2]Về nội dung:

Bà Trần Thu Hvà ông Thạch Pinh Na R cưới nhau vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Pinh Na R.

[3] Về hôn nhân:

Xét thấy, bà Trần Thu H và ông Thạch Pinh Na R kết hôn năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống giữa bà H và ông Na R có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, sau khi kết hôn bà Trần Thu H và ông Thạch Pinh Na R chung sống hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên tòa

hôm nay bà Trần Thu H cương quyết xin ly hôn với ông Thạch Pinh Na R Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thu H, bà Hà được ly hôn với ông Thạch Pinh Na R.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông Na R có một người con chung tên Thạch Hạo N, sinh ngày 16/10/2011 hiện đang sống với bà H. Bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Na R cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Thạch Hạo N đang ở với bà H và để ổn định cuộc sống cho cháu N Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà H tiếp được tục nuôi dưỡng cháu Thạch Hạo N, sinh ngày 16/10/2011 đến tuổi trường thành. Về cấp dưỡng nuôi con bà Trần Thu H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 bà Trần Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khỏan 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 3 Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thu H được ly hôn với ông Thạch Pinh Na Rông.

2/ *Về con chung*: Giao cháu Thạch Hạo N, sinh ngày 16tháng 10 năm 2011 cho bà Trần Thu H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Thạch Pinh Na R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thạch Pinh Na R được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008942 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà H đã nộp xong.

6/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

7/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã T, huyện M, Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu